TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2018.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Mai Hương**
2. Bà **Lương Thị Kim Vân**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 25/10 và 09/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 209b/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn **Phan Thị B P**, sinh năm 1990;

HKTT: ấp B P L, xã B T, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp V H, xã V T T, huyện C P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: **Đào Duy K**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp B P L, xã B T, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp

(Chị P có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị B P trình bày: Chị và anh K có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B T vào năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K chỉ lo cho bản thân, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, kinh tế gia đình do một mình chị P gánh vác, anh K không cùng chị P chia

sẻ. Mặc dù, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K vẫn không thay đổi. Chị và anh K đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đào Phan Quỳnh Như, sinh ngày 12/11/2014, hiện con chung đang sống với chị P, khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đào Phan Quỳnh Như, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Đào Duy K đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Giấy chứng minh nhân dân của chị P (photo);
- 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- 01 giấy khai sinh con chung (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị B P về việc yêu cầu được ly hôn với anh Đào Duy K, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con"*.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã B T, huyện Cao Lãnh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Xét thấy, bị đơn là anh Đào Duy K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy: Chị P và anh Đào Duy K chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B T vào năm 2014 nên hôn nhân giữa chị P và anh K là hợp pháp. Tuy nhiên, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K chỉ lo cho bản thân, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, kinh tế gia đình do một mình chị P

gánh vác, anh K không cùng chị P chia sẻ. Mặc dù, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K vẫn không thay đổi. Chị và anh K đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn tới hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị P và anh K không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh K là có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đào Phan Quỳnh Như, sinh ngày 12/11/2014, hiện con chung đang sống với chị P, khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đào Phan Quỳnh Như, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc yêu cầu của chị P là có căn cứ, bởi lẽ: Hiện con chung là Đào Phan Quỳnh Như đang sống với chị P, để đảm bảo cuộc sống, học tập ổn định cũng như việc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Quỳnh Như nên cần tiếp tục để cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh Như. Do đó, việc chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên chấp nhận. Anh Đào Duy K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị P phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai số 0000767 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị B P.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị B P được ly hôn với anh Đào Duy K.

- Về con chung: Chị Phan Thị B P được tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Phan Quỳnh Như, sinh ngày 12/11/2014, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị P không có yêu cầu. Anh Đào Duy K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị B P phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai số 0000767 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã B T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Kim Vân **Hồ Thị Mai Hương** **Trịnh Hữu Chinh**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã B T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh